

Bản án số: 47/2018/HS-PT
Ngày: 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán:

Ông Trần Hồng Hải

Ông Hồ Đức Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:***
Ông Lê Quang Phiệt- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Do có kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

****Bị cáo kháng cáo:***

Đinh Văn H, sinh năm 1965; trú quán: xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: nguyên Trưởng ban tài chính UBND xã H; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Hoàng Thị D; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H: ông Nguyễn Trọng Hải và ông Phạm Viết Sơn, Văn phòng luật sư Trọng Hải và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

****Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*** Đinh Viết M, Phan Văn T, Võ Thị Hồng N, Nguyễn Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Thực hiện Quyết định số 800 ngày 04/06/2010 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn

2010-2020; Quyết định số 160/2007-TTg, ngày 17/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển kinh tế - an ninh quốc phòng các xã biên giới Việt, Lào, Căm Pu Chia, trong thời gian từ đầu năm 2008 đến tháng 6 năm 2016 khi có quyết định của cấp có thẩm quyền phân bổ các nguồn tiền hỗ trợ, một số cán bộ xã H gồm: Đinh Viết M - Chủ tịch UBND xã; Phan Văn T - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã; Võ Thị Hồng N, Kế toán ngân sách; Nguyễn Thị T - Thủ quỹ, bằng nhiều phương thức, thủ đoạn đã thông đồng với nhau thực hiện hành vi lập khống 90 bộ hồ sơ (Hợp đồng kinh tế, thanh lý hợp đồng, giấy xin thanh toán, giấy rút vốn), sau đó nhờ một số đối tượng trong xã đứng tên hoặc giả mạo chữ ký của những người liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ giải ngân tại Kho bạc Nhà nước với tổng số tiền là: 2.153.124.000 đồng, quản lý sử dụng tùy tiện không hành tữ trên sổ nhật ký thu, chi kế toán tiền mặt và sổ quỹ tiền mặt theo quy định mà lập sổ riêng theo dõi các khoản chi ngoài quỹ ngân sách trái nguyên tắc về tài chính. Để tránh sự kiểm soát của Kho bạc Nhà nước và cơ quan tài chính cấp trên, Nguyễn Thị T căn cứ sổ theo dõi các khoản chi ngoài ngân sách, tổng hợp rồi chuyển cho Võ Thị Hồng N. Trên cơ sở đó, N dựa vào những bộ hồ sơ đã lập để giải ngân, lập khống phiếu chi chuyển lại cho T để hợp thức hóa và gạch xóa những khoản đã chi sai, đồng thời theo dõi chi vào sổ quỹ tiền mặt để quyết toán những khoản chi trái pháp luật này. Các hành vi sai phạm cụ thể như sau:

Từ năm 2008 - 2016, UBND xã H được phân bổ nguồn An ninh biên giới với số tiền là: 900.000.000 đồng, trong thời gian trên UBND xã H đã lập 50 bộ hồ sơ, như: tuyên truyền bảo vệ an ninh biên giới; hỗ trợ lực lượng tham gia tuần tra bảo vệ biên giới; hỗ trợ tuần tra trong dịp tết nguyên đán; chi tuần tra bảo vệ biên giới Việt - Lào... rút từ Kho bạc Nhà nước với tổng số tiền là: 771.646.000 đồng, quản lý sử dụng sai mục đích, trái với nguyên tắc tài chính. Trong đó từ năm 2008 đến tháng 8/2012, khi được phân bổ nguồn tiền An ninh biên giới Phan Văn T - Chủ tịch UBND xã chủ tài khoản đã chỉ đạo Võ Thị Hồng N - Kế toán ngân sách lập khống 20 hồ sơ (Hợp đồng kinh tế, thanh lý hợp đồng, giấy xin thanh toán, giấy rút vốn) giải ngân tại Kho bạc Nhà nước với tổng số tiền là: 345.023.000 đồng đưa nộp vào quỹ ngân sách. Sau đó N lấy số liệu từ hồ sơ khống, lập 20 phiếu chi rút toàn bộ số tiền trên ra khỏi quỹ tiền mặt, theo phê duyệt của chủ tài khoản trên “Phiếu bay” đã chi hết vào nhiều mục đích khác nhau. Từ tháng 9/2012 - 6/2016, Đinh Viết M được bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã H, cũng với thủ đoạn tương tự như đã nêu trên, hàng năm khi được phân bổ các nguồn tiền An ninh biên giới, Đinh Viết M chỉ đạo Võ Thị Hồng N - Kế toán ngân sách lập khống 30 bộ hồ sơ rút tổng số tiền 426.623.000 đồng đưa nộp vào quỹ ngân sách, theo phê duyệt của chủ tài khoản trên “Phiếu bay” đã chi hết vào nhiều mục đích khác nhau. Định kỳ Nguyễn Thị T - Thủ quỹ mở sổ theo dõi, tổng hợp các khoản chi trái nguyên tắc ngoài ngân sách báo cáo với Võ Thị Hồng N để cân đối số tiền đã chi và lập 30 phiếu chi khống toàn bộ số tiền trên, chuyển cho T hợp thức hóa số liệu ghi vào sổ quỹ tiền mặt.

Đối với nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới, từ năm 2009-2016 UBND xã H được phân bổ với tổng số tiền là: 7.039.000.000 đồng. Trong thời gian trên, với thủ đoạn tương tự như đối với nguồn An ninh biên giới, các bị cáo đã lập khống 40 bộ hồ sơ, như: trồng cây xanh bóng mát cho các xóm; láng sân

bê tông cho xóm 11; chi thuê nhân công sẻ phát, đào rãnh thoát nước; hỗ trợ các xóm làm đường giao thông; nâng cấp, sửa chữa chợ Lâm trường C; thanh toán tiền sửa chữa hội quán... (Hợp đồng kinh tế, thanh lý hợp đồng, giấy xin thanh toán, giấy rút vốn) rút từ Kho bạc Nhà nước với tổng số tiền là: 1.381.478.000 đồng, quản lý sử dụng sai mục đích, trái nguyên tắc tài chính. Trong đó từ năm 2009 đến tháng 08 năm 2012, Phan Văn T làm Chủ tịch UBND xã đã lập không 07 bộ hồ sơ rút tổng số tiền 116.910.000 đồng. Từ tháng 09 năm 2012 đến tháng 06 năm 2016, Đinh Viết M làm Chủ tịch đã lập không 33 bộ hồ sơ rút tổng số tiền 1.264.568.000 đồng. Sau khi rút số tiền trên ra khỏi quỹ ngân sách, các đối tượng đã chi tiêu sai quy định, trái nguyên tắc tài chính. Trong đó từ năm 2009-2012 Võ Thị Hồng N hợp thức hóa toàn bộ hồ sơ để giải ngân; từ năm 2012-2016, Nguyễn Thị T là cán bộ thủ quỹ mở sổ theo dõi các khoản chi sai quy định, trái nguyên tắc tài chính, sau đó tổng hợp báo cáo với Võ Thị Hồng N để hợp thức hóa hồ sơ giải ngân.

Quá trình điều tra xác định, trong tổng số tiền 2.153.124.000 đồng có được từ việc lập không 90 bộ hồ sơ rút từ nguồn tiền An ninh biên giới và nguồn xây dựng nông thôn mới, Đinh Viết M, Phan Văn T, Võ Thị Hồng N, Nguyễn Thị T chi vào các mục đích sau: Chi chúc tết cấp trên, tiền tết cán bộ địa phương từ 2008 đến 2015 là 613.109.000 đồng. Chi phong bì, giao dịch từ năm 2008 đến 2016 là: 231.930.000 đồng. Chi ăn uống tiếp khách từ 2008-2016 là 154.583.000 đồng. Chi tham quan du lịch là: 57.879.000 đồng. Chi khác gồm: Chi hỗ trợ cho cán bộ ủy ban, chi hỗ trợ nhiều lượt cán bộ xã đi họp, tập huấn, giao lưu, mua văn phòng phẩm; chi thuê máy E giải tỏa, san lấp làm đường giao thông nông thôn, san lấp mặt bằng chợ thương mại H, đào mương Bệnh viện C; chi hỗ trợ 12 thôn làm đường giao thông; chi diễn tập quân sự năm 2014; chi hỗ trợ công an, quân sự tuần tra, sẻ phát... với tổng số tiền là: 1.095.623.000 đồng.

Tại Kết luận giám định ngày 10/01/2017 của Giám định viên tập thể thuộc Sở Tài chính Hà Tĩnh xác định: Trong tổng số tiền 2.153.124.000 đồng đã chi thì số tiền 536.240.000 đồng chi bỏ phong bì, chúc tết và đi giao dịch, đã gây thất thoát vốn ngân sách nhà nước. Trong đó, năm 2009 thất thoát 71.000.000 đồng, năm 2010 thất thoát 41.500.000 đồng, năm 2011 thất thoát 43.900.000 đồng, năm 2012 thất thoát 68.000.000 đồng, năm 2013 thất thoát 63.200.000 đồng, năm 2014 thất thoát 83.150.000 đồng, năm 2015 thất thoát 118.440.000 đồng, năm 2016 thất thoát 47.050.000 đồng. Số tiền còn lại 1.616.884.000 đồng, chưa đủ cơ sở để xác định là đã thất thoát vốn ngân sách Nhà nước.

- Đối với Đinh Văn H - Nguyên Trưởng ban tài chính xã H có hành vi phạm tội như sau: Thực hiện Quyết định số 112/CP/2007, ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ học sinh con hộ nghèo. Từ năm 2008 - 2011 xã H được cấp kinh phí hỗ trợ học sinh con hộ nghèo với tổng số tiền là: 1.083.964.000 đồng. Quá trình lập hồ sơ, Đinh Văn H đã kiểm tra thẻ bảo hiểm y tế cấp cho hộ nghèo, hoặc khi lập danh sách thì hộ nghèo nhưng đến khi được cấp tiền về thì những hộ đó đã thoát nghèo, nên biết được trong danh sách con hộ nghèo do các Trường và Thôn lập đề nghị hỗ trợ theo từng đợt có nhiều trường hợp không phải là đối tượng thuộc diện được hỗ trợ nhưng khi tổng hợp danh

sách trình Phòng lao động thương binh và xã hội, thì H vẫn giữ nguyên số lượng học sinh đó để được làm thủ tục phê duyệt tổng số tiền là: 1.083.964.000 đồng. Khi có Quyết định phân bổ nguồn tiền này H tiến hành rà soát, lập danh sách học sinh con hộ nghèo đúng thực tế và thực hiện việc chi trả. Số tiền của học sinh không phải là hộ nghèo thì giữ lại để chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Năm học 2009 - 2010, có 102 đối tượng không thuộc diện được hỗ trợ với số tiền chênh lệch là: 59.780.000 đồng, bà Đinh Thị T (Thủ quỹ) cấp theo danh sách đúng do Đinh Văn H lập, còn dư số tiền 39.000.000 đồng đã nộp cho Nguyễn Thị T khi bàn giao quỹ (do chị T thay bà T làm thủ quỹ). Đinh Văn H sau khi tự mình chi trả theo danh sách đúng, còn dư số tiền 20.780.000 đồng, lấy tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Năm học 2010 - 2011, mỗi học sinh hộ nghèo được hỗ trợ 350.000 đồng, quá trình lập danh sách có 70 em học sinh mầm non nhưng chưa được cấp tiền, sau khi số học sinh này lên cấp Tiểu học thì nhà trường lại lập tiếp danh sách một lần nữa nên khi tiền được cấp về, thì 70 em học sinh này được lập danh sách hai lần nên được cấp hai lần tiền. Biết được nội dung này nên khi chi trả Đinh Văn H chỉ trả cho các đối tượng 01 lần với số tiền 24.500.000 đồng, số tiền còn lại là 24.500.000 đồng H chiếm giữ để tiêu xài cá nhân.

Năm 2012 Đảng ủy, UBND xã H thành lập đoàn thanh tra về việc thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho học sinh con hộ nghèo thuộc Chương trình 135 tại xã H, phát hiện trong quá trình chi trả tiền hỗ trợ học sinh con hộ nghèo Đinh Văn H đã chiếm giữ tổng số tiền 45.280.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Sau khi bị phát hiện sai phạm Đinh Văn H giao nộp tại UBND xã H với số tiền 21.300.000 đồng. Quá trình điều tra, Đinh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự giác giao nộp số tiền còn lại đang chiếm giữ là 23.980.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền 4 bị cáo có hành vi cố ý làm trái gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước từ năm 2009 - 2016 là 536.240.000đ. Hiện các bị cáo Phan Văn T, Đinh Viết M, Võ Thị Hồng N mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp 80.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 50.000.000đ để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đối với Đinh Văn H đã khắc phục toàn bộ hậu quả, nộp đủ số tiền là 45.280.000đ.

Bản án sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đinh Viết M, Phan Văn T, Võ Thị Hồng N, Nguyễn Thị T phạm tội Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; bị cáo Đinh Văn H phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 165; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Đinh Viết M 03 năm tù, bị cáo Phan Văn T 03 năm tù nhưng đều cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của các bị cáo là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 165; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Võ Thị Hồng N 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm; bị cáo Nguyễn Thị T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng. Thời gian thử thách của các bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Văn T, Đinh Viết M, Võ Thị Hồng N và Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 281; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2017, bị cáo Đinh Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cho rằng mình phạm tội một lần không phải nhiều lần như án sơ thẩm xét xử, đề nghị thay đổi tội danh đã bị xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: vụ án chưa làm rõ số tiền 1.083.964.000đồng hỗ trợ hộ nghèo được cấp phát những năm nào; bà Đinh Thị T nhờ bị cáo H phát tiền năm nào; bị cáo không trực tiếp quản lý tài sản nên không phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” mà phạm tội danh khác; bị cáo chỉ chiếm đoạt tiền một lần năm học 2010-2011; trong vụ án này cấp sơ thẩm cho các bị cáo khác được hưởng án treo nhưng bị cáo Hồng bị phạt tù giam là chưa công bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn H cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một lần không phải phạm tội hai lần và thừa nhận tổng số tiền chiếm đoạt là 45.280.000đồng. Bị cáo được bà Đinh Thị T, thủ quỹ, nhờ chi trả tiền hộ nghèo. Số tiền các hộ thoát nghèo và tiền hộ nghèo được lập hai lần còn thừa bị cáo dùng mua vật liệu giúp hộ nghèo nhưng tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt số tiền 45.280.000đồng. Căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, kết luận giám định tài chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Đinh Văn H là Trưởng ban tài chính của UBND xã đã kiểm tra thẻ bảo hiểm y tế cấp cho hộ nghèo, khi lập danh sách thì hộ nghèo nhưng đến khi được cấp tiền về thì những hộ đó đã thoát nghèo, nên biết được trong danh sách con hộ nghèo do các trường và thôn lập đề nghị hỗ trợ theo từng đợt có nhiều trường hợp không phải là đối tượng thuộc diện được hỗ trợ nhưng khi tổng hợp danh sách trình Phòng lao động thương binh và xã hội, thì H vẫn giữ nguyên số lượng học sinh đó để được làm thủ tục phê duyệt tổng số tiền là: 1.083.964.000 đồng. Khi có Quyết định phân bổ nguồn tiền này H tiến hành rà soát, lập danh sách học sinh con hộ nghèo đúng thực tế và thực hiện việc chi trả. Số tiền của học sinh không phải là hộ nghèo thì giữ lại để chi tiêu cá nhân. Bị cáo hai lần làm trái công vụ: lần 1 có 102 đối tượng thoát nghèo nhưng vẫn đề nghị hộ nghèo, lần 2 có 70 đối tượng học sinh nghèo được đề nghị cấp trùng hai lần, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt tư lợi cá nhân là 45.280.000 đồng. Đối với trường hợp người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T, tại phiên tòa sơ thẩm đã được triệu tập nhưng không có mặt, tại phiên tòa phúc thẩm có mặt vẫn giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra: bà T nguyên là thủ quỹ UBND xã phát tiền cho các đối tượng hộ nghèo trên cơ sở danh sách do bị cáo H lập, có lần bà T nhờ bị cáo H hỗ trợ đi cùng phát tiền.

Hành vi của bị cáo là lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao đã xâm phạm đến lợi ích của người dân và chính sách đúng đắn của nhà nước trong việc hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo khu vực đặc biệt khó khăn thuộc chính sách 135, chiếm giữ trái phép số tiền 45.280.000 đồng vì mục đích vụ lợi. Vì vậy, có căn cứ khẳng định Bản án sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H xét xử bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 281 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc nhóm tội phạm về tham nhũng, vì vụ lợi cá nhân, bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao đã 02 lần làm trái công vụ trong việc chi trả tiền hỗ trợ học sinh hộ nghèo theo Chương trình 135, gây thiệt hại 45.280.000 đồng. Hành vi đó đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, gây ảnh hưởng đến uy tín, niềm tin của người dân nói chung, của các đối tượng thuộc diện hộ nghèo nói riêng đối với Đảng, Nhà nước nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Mặt khác, vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã chiếu cố cho bị cáo.

Tuy nhiên xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo: Bản thân tuổi đã cao, gia đình khó khăn, con đông, vợ đau ốm, mẹ già yếu đang ở cùng bị cáo; bị cáo cũng đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt.

Từ những phân tích, nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 281; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đinh Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào